TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 582/2025/DS-ST
Ngày: 23-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ẩn
2. Bà Hoàng Thị Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh:* Bà Nguyễn Thị Thuý Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 473/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 211/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ: phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Đình C hoặc/và ông Võ Minh K (theo Giấy ủy quyền số 506/2025/UQ-VPB ngày 24/6/2025).

Cùng địa chỉ: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Kim M, sinh năm: 1967; Địa chỉ: xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: xã B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/4/2025 và ngày 07/5/2025, lời trình trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V) có người đại diện theo ủy quyền là Phạm Đình C và ông Võ Minh K trình bày: Ngân hàng TMCP V (V) ký hợp đồng tín dụng với bà Huỳnh Thị Kim M, theo hợp đồng tín dụng số LD2326301204 (còn gọi là LN2309200316529) ký ngày 20/09/2023, cụ thể như sau:

Ngân hàng đã giải ngân hợp đồng tín dụng LD2326301204 (còn gọi là LN2309200316529) với số tiền 300.600.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu sáu trăm nghìn đồng) theo mã giao dịch LD2326301204\BPU ngày 20/9/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng LD2326301204 (còn gọi là LN2309200316529),bà M đã trả cho V số tiền gốc 19.493.282 đồng, kể từ ngày 20/11/2023 bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V. Mặc dù, V rất nhiều lần làm việc yêu cầu bà M yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi, nhưng đến nay bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho V. Tạm tính đến ngày 09/07/2025 bà M còn nợ V số tiền là: tiền nợ gốc: 281.106.718 đồng; Nợ lãi: 221.065.404 đồng. Tổng cộng: 502.172.122 đồng (Bằng chữ: Năm trăm linh hai triệu một trăm bảy mươi hai nghìn một trăm hai mươi hai đồng)

Ngân hàng TMCP V khởi kiện, yêu cầu Toà án giải quyết:

Buộc bà Huỳnh Thị Kim M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền còn nợ, tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 530.267.390 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 281.106.718 đồng, lãi quá hạn là 249.160.672 đồng theo hợp đồng tín dụng LD2326301204 (còn gọi là LN2309200316529) ký ngày 20/09/2023.

Từ ngày 24/9/2025, bà Huỳnh Thị Kim M phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP V (V) theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản còn nợ.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của bà Huỳnh Thị Kim M, bà M đã tự từ bỏ quyền trình bày và quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Tại phiên toà:

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Phạm Đình C và ông Võ Minh K có đơn xin đề nghị giải quyết vắng mặt.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim M vắng mặt tham gia phiên toà lần thứ 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Nguyễn Thị Thuý Hiền, Kiểm sát viên trình bày: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Tất cả các đương sự đều vắng mặt. đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, các quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[2] Ngân hàng TMCP V khởi kiện tranh chấp Hợp đồng tín dụng đối với bà Huỳnh Thị Kim M. Bà M cư trú tại địa chỉ: Địa chỉ: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh) nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025 thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Huỳnh Thị Kim M đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập đương sự. Tuy nhiên, bà Huỳnh Thị Kim M đã không đến Tòa án theo Giấy triệu tập. Tòa án đã tiến hành xác minh cư trú của bà M. Với kết quả xác minh là bà Huỳnh Thị Kim M hiện nay cư trú tại: Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà M đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Do giao dịch dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 có hiệu lực, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Bộ luật dân sự năm 2015, Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 để giải quyết vụ án.

[6] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn có trong hồ sơ vụ án thể hiện ngày 20/09/2023, Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là V) ký hợp đồng tín dụng với bà Huỳnh Thị Kim M, theo hợp đồng cho vay số LD2326301204 (còn gọi là LN2309200316529), cụ thể như sau: Số tiền cho vay 300.600.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng đến ngày 20/9/2028, lãi suất cho vay trong hạn 32%/năm, cố định trong suốt quá trình cho vay.

[7] Ngân hàng đã giải ngân hợp đồng tín dụng LD2326301204 (còn gọi là LN2309200316529) với số tiền 300.600.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu sáu trăm nghìn đồng) theo mã giao dịch LD2326301204\BPU ngày 20/9/2023, bà M đã trả cho V số tiền gốc 19.493.282 đồng, kể từ ngày 20/11/2023 bà M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V. Mặc dù, V rất nhiều lần làm việc yêu cầu bà M yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi, nhưng đến nay bà M vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho V, tạm tính đến ngày 23/9/2025 bà Huỳnh Thị Kim M còn nợ là 530.267.390 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 281.106.718 đồng, lãi quá hạn là 249.160.672 đồng

[8] Căn cứ vào Khoản 6 Điều 2 của của Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP V quy định thì lãi suất được các bên thỏa thuận là: 32%/năm. Căn cứ vào điểm b khoản 5 Điều 466 Bộ Luật Dân sự 2015 thì lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thời điểm chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của bà Huỳnh Thị Kim M được xác định là kể từ ngày 20/11/2023, lãi suất trong hạn được áp dụng tại thời điểm này là 32%/năm, như vậy mức lãi suất quá hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn là: 150% x 32%/năm = 48%/năm. Lãi quá hạn được Ngân hàng xác định từ ngày

20/11/2023 đến ngày 23/9/2025 với tổng số tiền lãi là 249.160.672 đồng và bà Huỳnh Thị Kim M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 24/9/ 2025 cho đến khi thanh toán nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Như vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim M thanh toán tiếp số tiền lãi quá hạn còn nợ nêu trên là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[9] Theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 21 của Thông tư 39/2016/TT-NHNN hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng và tại khoản 5, khoản 8 Điều 2 của Hợp đồng cho vay của Ngân hàng TMCP V quy định: "về việc trả tiền nợ gốc, lãi và về việc chấm dứt hợp đồng cho vay". Bà Huỳnh Thị Kim M đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền vốn vay và tiền lãi.

[10] Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim M phải trả nợ gốc và nợ lãi phát sinh trên là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016, Hội đồng xét xử chấp nhận:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Kim M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền còn nợ, tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 530.267.390 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 281.106.718 đồng, lãi quá hạn là 249.160.672 đồng theo hợp đồng tín dụng LD2326301204 (còn gọi là LN2309200316529) ký ngày 20/09/2023.

2. Từ ngày 24/9/2025, bà Huỳnh Thị Kim M phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán hết nợ

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án năm 2025

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cáo thông qua ngày 17/10/2016

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bà Huỳnh Thị Kim M.

1.1. Buộc bà Huỳnh Thị Kim M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V toàn bộ số tiền còn nợ, tạm tính đến ngày 23/9/2025 là 530.267.390 đồng (Bằng chữ: Năm trăm ba mươi triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi đồng), trong đó nợ gốc là 281.106.718 đồng (hai trăm tám mươi mốt triệu một trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm mười tám đồng), lãi quá hạn là 249.160.672 đồng (Hai trăm bốn mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng) theo hợp đồng tín dụng LD2326301204 (còn gọi là LN2309200316529) ký ngày 20/09/2023.

1.2. Từ ngày 24/9/2025, bà Huỳnh Thị Kim M phải tiếp tục trả lãi quá hạn cho Ngân hàng TMCP V theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thanh toán xong các khoản còn nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Huỳnh Thị Kim M phải chịu 25.210.696 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm mười nghìn sáu trăm chín mươi sáu đồng) và nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 10.694.353 đồng (Mười triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm năm mươi ba đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/24P số: 0052648 ngày 30/05/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Chánh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng TMCP V , bà Huỳnh Thị Kim M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết, Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Thi hành án dân sự Tp.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

2 000018 176207

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA